TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hoàng và ông Đặng Hữu Luật

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Kim Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Nhà văn hóa khu N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Đ, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở hiện nay: Bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy S, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Huy S đăng ký kết hôn ngày 15/7/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại gia đình anh S ở thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S thường hay chơi bời,

không chịu làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Chị Đ và gia đình anh S đã khuyên bảo nhưng anh S không chịu thay đổi, còn đánh chửi chị Đ. Khoảng tháng 7/2015, chị Đ chán nản nên đã bỏ về nhà bố mẹ chị Đ ở bản P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Anh S liên lạc với chị Đ một vài lần nhưng không có ý đoàn tụ mà thường xuyên đe dọa và đánh chị Đ. Sau đó, chị Đ đã chặn số điện thoại để không phải nghe những lời dọa nạt của anh S. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Sau khi chị Đ gửi đơn ly hôn đến Tòa án, anh S lại điện thoại và mắng chửi, đe dọa chị Đ và nói là sẽ không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án. Nay chị Đ xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh S được, vì vậy, chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Về con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Huy S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến.

- Người làm chứng là bà Nguyễn Thị C – mẹ anh S xác định: Sau khi kết hôn, chị Đ và anh S chung sống tại nhà bà, nhưng được khoảng vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng liên quan đến việc làm ăn, kinh tế, dẫn đến tình cảm vợ chồng mất dần. Đến năm 2015, chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Gia đình đã hòa giải, động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị Đ cương quyết xin ly hôn, bà C cũng nhất trí quan điểm của chị Đ và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Đ ly hôn anh S. Về nơi cư trú của anh S: Bà C xác định anh S vẫn chung sống cùng gia đình bà. Hiện tại anh S làm lao động tự do, nay đây mai đó nên thỉnh thoảng mới về nhà. Bà cũng không rõ anh S hiện tại ở đâu. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh S có điện thoại về nhà. Gia đình bà đã thông báo nội dung các văn bản Tòa án niêm yết, nhờ bà giao cho anh S nhưng anh S nói là đang ở xa, không về tham gia tố tụng tại Tòa án được.

- Tại Biên bản xác minh với Công an xã P ngày 19/9/2018 xác định anh S có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã P, huyện N. Anh S không chuyển khẩu hay đăng ký tạm vắng đi nơi khác.

Tại phiên toà: Chị Đ vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Trong đơn, chị xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các quan điểm như đã trình bày ở trên. Anh S được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị

đơn không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Huy S; Về con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Triệu Thị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Huy S đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Đ, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh S kết hôn với nhau ngày 15/7/2014 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N. Do vậy, hôn nhân của chị Đ, anh S là hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, khoảng một thời thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong làm ăn kinh tế, cách ứng xử giữa vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ tháng 7/2015 đến nay. Mặc dù Tòa án đã triệu tập anh S đến Tòa án nhiều lần, anh S biết nhưng không đến Tòa, thể hiện sự thờ ơ, bỏ mặc tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị Đ, anh S từ tháng 7/2015 đến nay không sống chung; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ xin ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Chị Đ, anh S không có con chung nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Đ, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Huy S.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0004366 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kim Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.